|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC |  CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|  TRƯỜNG THCS TRẦN HƯNG ĐẠO |  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: /KH-THCSTHĐ |  *Đại Nghĩa, ngày tháng 12 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Kiểm tra học kỳ I năm học 2023 – 2024**

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 về Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của UBND tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Công văn số 332/PGDĐT-THCS ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Phòng GDĐT Đại Lộc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 -2024;

Căn cứ Công văn hướng dẫn ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Phòng GDĐT Đại Lộc về việc tổ chức kiểm tra cuối kỳ năm học 2023 -2024;

Căn cứ tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024;

Trường THCS Trần Hưng Đạo xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra học kỳ I năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

**1. Thời gian tổ chức kiểm tra:**

- Từ ngày **25/12/ 2023** đến ngày **30/12/2022** kiểm tra các môn: Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật 6,7,8 và Âm nhạc 9, GDTC 6,7,8 và TD 9, GDĐP 6,7,8, Trải nghiệm 6,7,8.

- Từ ngày **02/01/2024** đến ngày **06/01/2024** kiểm tra các môn còn lại theo lịch.

**2. Hình thức, nội dung, thời gian làm bài kiểm tra**

**2.1. Đối với các lớp 6, 7 và 8**

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kì theo đúng hướng dẫn trong Chương II của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo từng môn học.

a) Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số được thực hiện cụ thể như sau:

- Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

- Môn tiếng Anh:Thực hiện việc kiểm tra và đánh giá theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 321/PGDĐT-THCS ngày 06/9/2023 của Phòng GDĐT huyện Đại Lộc về việc hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; kiểm tra 5 nội dung gồm 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ; tỉ lệ điểm của từng nội dung là 20% (*tỉ lệ này có thể được điều chỉnh trong khoảng 5% tùy theo tình hình của từng nhà trường*).

- Môn Khoa học tự nhiên (KHTN): Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung, thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Lịch sử - Địa lí: Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được thực hiện theo từng phân môn gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Tỉ lệ điểm của mỗi phân môn là 50%.

- Môn Ngữ văn: Đề kiểm tra theo hình thức tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm với tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn

+ Phần Đọc hiểu (6,0 điểm) theo 1 trong 2 hình thức sau:

\* Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 8 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (3 câu: 1,5 điểm), thông hiểu (3 câu: 3,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm);

\* Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận gồm 10 câu hỏi/yêu cầu. Trong đó, có 7 câu trắc nghiệm khách quan gồm: nhận biết (4 câu: 2,0 điểm), thông hiểu (3 câu: 1,5 điểm) và 3 câu tự luận gồm: thông hiểu (1 câu:1.0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm).

+ Phần Làm văn (4,0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (1,5 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (0,5 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung phù hợp để kiểm tra theo các yêu cầu cần đạt trong chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra. Phần Làm văn, giáo viên cần lựa chọn kiểu bài, nội dung làm văn phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính .đến thời điểm kiểm tra, mục đích kiểm tra. Chú ý tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu (nếu có) để viết bài làm văn.

b) Đối với các môn/nội dung đánh giá bằng nhận xét thực hiện cụ thể như sau:

- Hình thức đề kiểm tra: Căn cứ vào điều kiện từng trường và đặc điểm của từng môn học có thể thực hiện thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập (phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học).

- Môn Nghệ thuật: Khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập; bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Nội dung Giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Giáo dục thể chất: Căn cứ vào đặc điểm môn học và điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành, ....

c) Thời gian làm bài kiểm tra:

Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút.

Môn Tiếng Anh: 60 phút

Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí: 90 phút

Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: 60 phút

Các môn/nội dung còn lại: 45 phút.

**2.2. Đối với lớp 9**

a) Nội dung kiểm tra:

- Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng và mục tiêu giáo dục của từng môn học.

- Không kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung được hướng dẫn: Không dạy; đọc thêm; không làm; không thực hiện; không yêu cầu; khuyến khích học sinh tự đọc/ tự học/ tự làm/ tự thực hiện/ tự tìm hiểu.

\* Đối với môn Toán: Gồm cả hai phân môn Đại số và Hình học.

b) Hình thức đề kiểm tra:

- Môn tiếng Anh:Thực hiện việc kiểm tra và đánh giá theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 321/PGDĐT-THCS ngày 06/9/2023 của Phòng GDĐT huyện Đại Lộc về việc hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; kiểm tra 5 nội dung gồm 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ; tỉ lệ điểm của từng nội dung là 20% (*tỉ lệ này có thể được điều chỉnh trong khoảng 5% tùy theo tình hình của từng nhà trường*).

- Môn Ngữ văn: Đề kiểm tra theo hình thức tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn:

+ Phần Đọc hiểu (5,0 điểm) gồm 6 câu hỏi/yêu cầu: nhận biết (4 câu: 3,0 điểm), thông hiểu (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm).

+ Phần Làm văn (5,0 điểm) gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (2,0 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (1,0 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Khuyến khích sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là các văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học; chứa đựng các thông tin, nội dung cần kiểm tra phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra. Phần Làm văn, lựa chọn kiểu bài làm văn phù hợp với chương trình tính đến thời điểm kiểm tra và mục đích kiểm tra.

- Môn Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật: Căn cứ vào đặc điểm từng môn học và điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập.

- Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

c) Thời gian làm bài kiểm tra:

Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút. Các môn còn lại: 45 phút.

**3. Mức độ nhận thức, tỉ lệ điểm các phần của các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp điểm số**

**3.1. Mức độ nhận thức**

- Môn Toán: Nhận biết: 30% đến 40%; thông hiểu: 30% đến 40%; vận dụng: 20% đến 30%; vận dụng cao: khoảng 10%.

- Các môn còn lại: Nhận biết: 40%; thông hiểu: 30%; vận dụng: 20%; vận dụng cao: 10%.

**3.2. Tỉ lệ điểm các phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Môn | Tỉ lệ điểm phần TNKQ | Tỉ lệ điểm phần tự luận |
| Toán | 30% | 70% |
| Tin học | 50% | 50% |
| GDCD | 50% | 50% |
| Công nghệ | 50% | 50% |
| KHTN | 40% | 60% |
| Các môn còn lại | 50% | 50% |

**4. Ra đề kiểm tra**

Để đảm bảo tính khách quan, công bằng, có cơ sở đánh giá chung chất lượng
dạy và học giữa các lớp, khắc phục hiện tượng tiêu cực trong dạy
thêm, học thêm và kiểm tra, đánh giá học sinh, việc ra đề được thực hiện cụ thể
như sau:

**4.1. Trường THCS Trần Hưng Đạo**

Giáo viên Trường THCS Trần Hưng Đạo ra đề kiểm tra cuối kỳ **tất cả** các môn

**Thời gian các Tổ nộp đề kiểm cho chuyên môn:**

**+ Các môn kiểm tra trước:**

**Hạn cuối 11h15 ngày 18/12/2023**

**+ Các môn kiểm tra theo lịch:**

**Hạn cuối 11h15 ngày 21/12/2023**

**Lưu ý: Tất cả các đề kiểm tra gởi qua cho TTCM ( thời gian gởi đề của các thành viên trong tổ đến TTCM do TTCM qui định)**

**4.2. Hình thức đề kiểm tra:**

**- Đề khi nộp:**

+ Ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra, hướng dẫn chấm trên cùng một file (**ma trận làm trên giấy ngang của cùng file đó)**

+ Đề làm trên phần mềm MasterTest khi xuất ra canh chỉnh lề lại theo thông số sau: Trái 1cm, phải 1cm, trên 1cm, dưới 1cm, chế độ giấy là A4.

**Đặt tên file đề: ví dụ KT-CHK1-SU8-TY-23-24**

*-* Số lượng đề:

- 02 đề/1 khối/1GV đang dạy bộ môn của khối đó (đề 2: phần trắc nghiệm có thể đảo vị trí nhưng phần tự luận có khác nội dung nhưng ở mức tương đồng ), mỗi khối chỉ một ma trận chung

**Lưu ý:**

**Tuyệt đối bảo mật đề của mỗi cá nhân, gởi đúng điạ chỉ, đúng hướng dẫn và đảm bảo thời gian. Mỗi giáo viên ra đề độc lập( không giống nhau ở mỗi GV )**

**- Bộ môn Tiếng Anh phần nghe giống nhau ở các đề GV ra trong mỗi khối**

**4.3. Đề cương ôn tập**

**Các môn kiểm tra trước: hạn cuối 15/12/ 2023.**

**Các môn kiểm tra theo lịch: hạn cuối 18/12/ 2023.**

Tổ trưởng phân công nhóm GV đang dạy ở các khối lớp hội ý thống nhất ra ma trân chung của khối trên cơ sở đó ra đề cương ôn tập chung cho toàn khối nộp cho tổ trưởng đặt tên file cụ thể**: ví dụ: DE CUONG-SU8-K1-23-24.**

Tổ trưởng tổng hợp đặt tên file chung, **ví dụ: DE CUONG-SU-K1-23-24** gởi cho PHT theo địa chỉ **truongdiphiemai@gmail.com**

**Lưu ý:Tổ trưởng gởi cho PHT là file “NÉN” trong có 4 file đề cương của 4 khối**

**Lưu ý:**

**+ Đề cương canh chỉnh lề theo thông số sau: Trái 1cm, phải 1cm, trên 1cm, dưới 1cm, chế độ giấy là A4. Chữ Times New Roman, cỡ chữ: tối thiểu 12.5, tối đa 14. Sắp xếp nội dung thật sự khoa học tiết kiệm cho tiền poto của HS**

**5. Tổ chức triển khai thực hiện**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I năm học 2023-2024 của
trường theo nội dung hướng dẫn của Phòng GDĐT;

- Thành lập Tổ ra đề và sao in đề kiểm tra các môn đảm bảo về thời gian, nội dung, cấu trúc và tuyệt đối bảo mật đề;

- Lập số báo danh cho học sinh theo khối lớp, phân chia phòng, tổ chức coi
kiểm tra nghiêm túc, tránh các tiêu cực trong kiểm tra;

- Tổ chức kiểm tra theo đúng lịch kiểm tra cuối học kỳ I năm học 2023-2024

- Chuẩn bị tốt các điều kiện kiểm tra kỹ năng Nghe môn Tiếng Anh, đủ thiết
bị cho từng phòng kiểm tra (máy đọc được USB);

- Thực hiện nghiêm túc việc làm phách, cắt phách trước khi chấm bài kiểm
tra (các môn Sở ra đề); tổ chức chấm bài đảm bảo nguyên tắc chính xác,
công bằng, khách quan, đúng hướng dẫn chấm và bảo mật tốt;

**6. Đánh giá đề và lưu đề kiểm tra**

- Sau khi hoàn thành kiểm tra cuối kì, trường triển khai thực hiện các công việc sau:

+ Tổ chức họp nhận xét, đánh giá công tác ra đề (ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra dựa trên kết quả kiểm tra);

+ Công khai ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm lên website của nhà trường.

+ Nhà trường và các tổ chuyên môn lưu tất cả hồ sơ kiểm tra cuối kì I (kế hoạch, quyết định, ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm);

Trên đây là kế hoạch tổ chức ôn tập, kiểm tra HKI năm học 2023-2024. Trường đề nghị các Tổ trưởng chuyên môn tổ chức họp tổ phân công giáo viên ra đề cương, ôn tập, ra đề kiểm tra và nộp cho Bộ phận chuyên môn đúng thời gian quy định để việc tổ chức kiểm tra học kì I năm học 2023-2024 đạt kết quả tốt./.

 **KT. HIỆU TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***                                                              **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

 - PGD (báo cáo);

- BGH;

- Tổ CM;

- Lưu: VP, HSCM.

 **Trương Đi**